

BỘ CÔNG AN-BỘ QUỐC
PHÒNG-BỘ Y TẾ-BỘ
GIAO THÔNG VẬN TẢI-
BỘ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ
Số: 02/2008/TTLT/BCA-
BQP-BYT-BGTVT-
BKH&CN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2008

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Quy định về tiêu chuẩn và lắp đặt, sử dụng tín hiệu còi, đèn của xe ưu tiên

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 29-6-2001;
Căn cứ Nghị định số 14/2003/NĐ-CP ngày 19-02-2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giao thông đường bộ;
Liên Bộ: Công an - Quốc phòng - Y tế - Giao thông vận tải - Khoa học và Công nghệ, thống nhất quy định về tiêu chuẩn và lắp đặt, sử dụng tín hiệu còi, đèn của xe ưu tiên, như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

- 1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này quy định cụ thể về tiêu chuẩn và lắp đặt, sử dụng tín hiệu còi, đèn của xe ưu tiên.
- 2. Đối tượng áp dụng: Xe chữa cháy; xe quân sự, xe công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp; xe cứu thương; xe cảnh sát dẫn đường; xe cứu nạn giao thông.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Tiêu chuẩn còi, đèn của xe ưu tiên

1.1. Tiêu chuẩn còi ưu tiên của xe ô tô:

STT	Loại xe ưu tiên	Chu kỳ tín hiệu (ms)	Tần số điều chế (Hz)	Biên độ tín hiệu (Vpp)	Công suất ra (W)	Cường độ âm thanh (dB)	Chu kỳ còi phát ra (lần/phút)	Chế độ còi ưu tiên
1	Xe chữa cháy	20	580 ÷ 1400	100	70	125 ÷ 135	120	Báo động

								(WALL)
2	Xe quân sự, xe công an làm nhiệm vụ khẩn cấp	10	500 ÷ 850	100	50	120 ÷ 125	180	Khẩn cấp (YELP)
3	Xe cứu thương	20	600 ÷ 800	100	50	125 ÷ 130	60	Còi y tế (YEOW)
4	Xe cảnh sát dẫn đường	30	580 ÷ 1400	100	70	120 ÷ 125	120	Hú dài (SIREN)
5	Xe cứu nạn giao thông	20	600 ÷ 800	100	50	120 ÷ 125	40	Cao thấp (HI-LO)

1.2. Tiêu chuẩn còi ưu tiên của xe mô tô (2 hoặc 3 bánh):

STT	Loại xe ưu tiên	Chu kỳ tín hiệu (ms)	Tần số điều chế (Hz)	Biên độ tín hiệu (Vpp)	Công suất ra (W)	Cường độ âm thanh (dB)	Chu kỳ còi phát ra (lần/phút)	Chế độ còi ưu tiên
1	Xe quân sự, xe công an làm nhiệm vụ khẩn cấp	10	500 ÷ 850	100	30	120 ÷ 125	180	Khẩn cấp (YELP)
2	Xe cảnh sát dẫn đường	30	580 ÷ 1400	100	30	120 ÷ 125	120	Hú dài (SIREN)

1.3. Tiêu chuẩn đèn ưu tiên của xe ô tô:

STT	Loại xe ưu	Màu	Đèn đơn		Đèn kép		Tốc độ quay

	tiên	sắc	Công suất (W)	Cường độ sáng (cd)	Công suất (W)	Cường độ sáng (cd)	của chao đèn hoặc tần số chớp (vòng hoặc lần/phút)
1	Xe chữa cháy	Đỏ	55	48	110	96	60 ÷ 120
		Xanh	21	12	42	24	
2	Xe quân sự làm nhiệm vụ khẩn cấp	Đỏ	55	48	110	96	60 ÷ 120
3	Xe công an làm nhiệm vụ khẩn cấp	Xanh	21	12	42	24	60 ÷ 120
		Đỏ	55	48	110	96	
4	Xe cứu thương	Đỏ	55	48	110	96	60 ÷ 120
5	Xe cảnh sát dẫn đường	Xanh-đỏ			110 ÷ 220	96 ÷ 192	60 ÷ 120
6	Xe cứu nạn giao thông	Vàng	21	12	42	24	60 ÷ 120

1.4. Tiêu chuẩn đèn ưu tiên của xe mô tô (2 hoặc 3 bánh):

STT	Loại xe ưu tiên	Màu sắc	Đèn đơn		Tốc độ quay của chao đèn hoặc tần số chớp (vòng hoặc lần/phút)
			Công suất (W)	Cường độ sáng (cd)	
1	Xe quân sự làm nhiệm vụ khẩn cấp	Đỏ	55	48	60 ÷ 120
2	Xe công an làm nhiệm vụ khẩn cấp; Xe cảnh sát	Đỏ	55	48	60 ÷ 120
		Xanh	21	12	60 ÷ 120